

# Vốn

## CHO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN

Ths. NGUYỄN VĂN LÂM

*NHNo&PTNT Việt Nam*

Trong những năm qua, vốn cho vay của các TCTD đối với lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn, kinh tế hộ sản xuất, kinh tế trang trại nói chung thường xuyên tăng trưởng cả về quy mô, phạm vi, đối tượng và khối lượng vốn. Tốc độ tăng dư nợ cho vay nông nghiệp - nông thôn ở mức cao, bình quân khoảng 30%/năm.



### ĐẦU TƯ VỐN CHO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN

Nhìn chung, số vốn đó đáp ứng nhu cầu nuôi tôm, cá, sản xuất cao su, cà phê, hồ tiêu, kinh tế trang trại, nuôi bò sữa, chăn nuôi lợn ở các quy mô khác nhau, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nền kinh tế với tốc độ cao và bền vững. Cơ cấu cho vay cũng thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng và khối lượng cho vay trung, dài hạn, giảm thiểu tương ứng tỷ trọng vốn cho vay ngắn hạn. Điều đó thực sự phù hợp với nhu cầu vốn chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế nông nghiệp - nông thôn theo hướng công nghiệp hóa (CNH) và hiện đại hóa (HDH) đất nước trong thời gian qua.

Sự thay đổi cơ bản trong chính sách cho vay vốn nông nghiệp - nông thôn trong giai đoạn 2000 - 2006 và 6 tháng đầu năm 2007 là từ hiệu quả

Quyết định 67/TTg của Chính phủ; Quyết định 1627 và 127, Quyết định 493 của Thống đốc NHNN; thực hiện Nghị quyết liên tịch 2308 giữa Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn (NHNo&PTNT) Việt Nam với Hội Nông dân Việt Nam, thực hiện Thông tư số 02 giữa NHNo&PTNT Việt Nam và Hội Phụ nữ Việt Nam. Các chính sách, quy chế và văn bản phối hợp đó tạo điều kiện mở rộng cho vay vốn tới hộ sản xuất, kinh tế trang trại thông thoáng hơn, linh hoạt hơn, nhưng cũng bảo đảm an toàn. Bên cạnh đó, Chỉ thị 57/CT-TW của Bộ Chính trị về củng cố hệ thống Quỹ Tín dụng nhân dân (QTNND) cũng tạo điều kiện đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn cho hộ nông dân. Việc tách tín dụng chính sách ra khỏi các NHTM và hình thành Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) Việt Nam làm cho hoạt động tín dụng ngân hàng

thương mại (NHTM) minh bạch hơn, tăng cường đáp ứng nhu cầu vốn cho các đối tượng chính sách xã hội. Ngoài ra, việc cạnh tranh cho vay cũng khuyến khích các NHTM khác mở rộng cho vay các hộ nuôi trồng thủy hải sản, trang trại sản xuất cây công nghiệp và kinh tế nông thôn nói chung. Nhờ đó, đến nay thị trường tín dụng nông thôn không còn là của riêng một số tổ chức tín dụng (TCTD) nông thôn như trước đây nữa, mà đã có sự xuất hiện của hầu khắp các loại hình tổ chức tín dụng.

### TỒN TẠI VÀ HẠN CHẾ

So với nhu cầu vốn đầu tư tài sản cố định, cơ sở hạ tầng phục vụ cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho lĩnh vực chế biến và tiêu thụ nông lâm thủy hải sản còn hạn chế. Cơ cấu vốn cho vay cho các ngành nghề, cây trồng và vật nuôi chuyên canh còn phân tán, chưa tập trung cho các dự án

lớn cây trồng, vật nuôi có giá trị phục vụ cho xuất khẩu hoặc tiêu dùng trong nước trên phạm vi địa phương hoặc vùng kinh tế. Thủ tục cho vay chưa được đơn giản hóa, theo phương thức truyền thống, lãi suất cho vay còn cao. Nhu cầu vốn của nhiều vùng nông thôn còn lớn nhưng các TCTD chưa đáp ứng đủ và kịp thời. Khi tìm hiểu kỹ về nguyên nhân, chúng ta có thể nhận thấy nhiều tồn tại và hạn chế cần được khắc phục. Đó có thể là những nguyên nhân khách quan như việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, nhất là quy hoạch vùng, ngành nông sản mũi nhọn theo hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế CNH, HĐH còn chậm, chất lượng chưa cao, chưa phù hợp với cơ chế thị trường và năng lực đầu tư phát triển của các thành phần kinh tế. Một số ý kiến còn cho rằng, công tác quy hoạch và xây dựng các chương trình kinh tế, dự án đầu tư còn mang tính chất chủ quan, duy ý chí, làm theo kiểu phong trào. Về quy hoạch và thực thi chính sách, pháp luật về đất đai ở các địa phương làm chưa tốt. Có thể nói, cơ chế thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư còn phiền hà. Nhiều chương trình và dự án đầu tư ở các địa phương làm có tính chất phong trào, chưa chú trọng yếu tố hiệu quả. Công tác củng cố, đổi mới hoạt động của các HTX và sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước còn nhiều bất cập. Một vấn đề nữa là tình hình sản xuất nông nghiệp thường gặp nhiều rủi ro. Việc khoan nợ, giãn nợ đối với người vay vốn do Chính phủ quyết định nhưng Chính phủ không cấp, bổ sung vốn hay xử lý các khoản tài chính cho các NHTM xử lý các khoản nợ này, gây khó khăn về tài chính cho NHTM trong việc mở rộng kinh doanh ở địa bàn nông thôn. Thực tế cho thấy, với trên 14 triệu hộ dân và hàng chục ngàn doanh nghiệp vừa và nhỏ, HTX trải rộng trên địa hình phức tạp, nhiều vùng kinh tế hàng hóa chưa phát triển, hiệu quả cho vay vẫn thấp. Ngoài hệ



thống NHNo&PTNT, NHCSXH, QTDND, NHTM Cổ phần nông thôn thì các NHTM khác chưa thể vươn tới các vùng này. Trong khi, nhu cầu vốn tín dụng ở một số địa bàn nông thôn rất lớn, vượt quá khả năng cung ứng của các hệ thống hiện tại. Các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm và khuyến ngư chưa có hiệu quả, triển khai chưa rộng khắp và chưa thường xuyên liên tục, nên hạn chế đến việc sử dụng có hiệu quả vốn vay của các TCTD.

Nhắc đến các nguyên nhân chủ quan từ các TCTD, chúng ta nhận thấy các NHTM NN vẫn đang giai đoạn cơ cấu lại, năng lực tài chính còn yếu, thể hiện ở tỷ lệ giữa vốn tự có tính trên tài sản có rủi ro bình quân vẫn dưới 5%, trong khi thông lệ quốc tế tối thiểu 8%. Hoạt động tín dụng có tỷ lệ rủi ro ở mức khá cao, nhưng việc trích lập dự phòng rủi ro còn nhiều vướng mắc về cơ chế, vốn dự phòng còn nhỏ, v.v... Chính phủ xử lý dư nợ cho vay các dự án mía đường đối với hệ thống NHNo&PTNT còn chậm. Vấn đề về nghiên cứu để có chiến lược phát triển thị trường tín dụng đối với khu vực nông nghiệp - nông thôn làm chưa bài bản, kỹ lưỡng và chất lượng chưa cao, chưa kết hợp với việc cung ứng các dịch vụ ngân hàng phù hợp với điều kiện thực tế. Trình độ cán bộ ngân hàng còn nhiều bất cập, nhất là

thẩm định các dự án đầu tư nông nghiệp - nông thôn. Bên cạnh đó là tình trạng quá tải của cán bộ tín dụng hệ thống NHNo&PTNT, NHCSXH ở những nơi có dư nợ cao, địa bàn đi lại khó khăn, hộ vay phân tán.

Một số TCTD thực hiện cơ chế điều hành lãi suất chuyển vốn tín dụng nội bộ có phần chưa linh hoạt, chỉ tiêu điều hòa vốn cũng chưa phù hợp đối với những chi nhánh có khả năng mở rộng cho vay nông nghiệp - nông thôn an toàn và hiệu quả. Mạng lưới giao dịch phát triển nhưng ở địa bàn nông thôn còn mỏng, chưa đạt 3 xã/ phòng giao dịch và các dịch vụ ngân hàng chủ yếu là cho vay, thu nợ, giờ giao dịch chưa linh hoạt, phù hợp với thực tiễn của sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn ở nước ta hiện nay. Cơ chế tài chính, cơ chế tiền lương đối với hệ thống NHNo&PTNT, NHCSXH, QTDND chưa thực sự khuyến khích mở rộng cho vay nông nghiệp - nông thôn. Giải pháp là cần tập trung vào khắc phục những bất cập nói trên cả ở góc độ chủ quan và khách quan. Đáng chú ý là cơ chế tài chính, cơ chế tiền lương đối với các TCTD cho vay nông nghiệp - nông thôn cần sớm được sửa đổi ■